

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày: 10-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thụ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Nga.

2. Ông Trương Văn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mới – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Thị C, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1974; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 42/24 khu phố A, thị trấn B, huyện C, Thành phố D; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật; Con ông: Huỳnh Cường, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Lan, sinh năm 1948 (đã chết); Chồng: Lý Tấn Luận, sinh năm 1973; Con: Có 03 người (lớn nhất sinh năm: 1994, nhỏ nhất sinh năm: 2005); Anh, chị, em: Có 05 người (lớn nhất sinh năm: 1965, nhỏ nhất sinh năm: 1982); Tiền sự, tiền án: không;

Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lương Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố E, thị trấn B, huyện C, Thành phố D.

2. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: 354/2 khu phố A, thị trấn B, huyện C, Thành phố D.

3. Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: 12/9 khu phố E, thị trấn B, huyện C, Thành phố D.

4. Bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: 110/2 khu phố A, thị trấn B, huyện C, Thành phố D.

5. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: 86/2 khu phố A, thị trấn B, huyện C, Thành phố D.

6. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: 235/2A khu phố F, thị trấn B, huyện C, Thành phố D.

7. Bà Trần Thị Minh C, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: 270/2 khu phố F, thị trấn B, huyện C, Thành phố D.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị C biết Trương Thị Ngọc T làm thầu đề nên C bắt đầu thực hiện hành vi bán các ô số đề thắng, thua bằng tiền rồi giao phôi đề lại cho T. Hàng ngày, C bắt đầu bán các ô số đề từ khoảng 14 giờ, bằng hình thức gọi điện thoại, nhắn tin SMS hoặc nhắn tin messenger trên mạng xã hội facebook (tài khoản tên Huỳnh Thị C), đến khoảng 15 giờ 30 phút, C tổng hợp các ô số đề rồi giao cho T bằng cách nhắn tin SMS qua số điện thoại. Khi bán các ô số đề thì C cho lại người mua từ 20% đến 24% và giao cho T 75% nên C được hưởng lợi từ 01% đến 05% trên tổng số tiền bán các ô số đề trong ngày. Khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 23/7/2020, tại tổ 06 khu phố Phong Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi bán các ô số đề, C đang tổng hợp các tờ phôi đề thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ các vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra đã xác định được ngày 23/7/2020, Huỳnh Thị C đã bán các ô số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của đài Tây Ninh và đài An Giang cho những người mua cụ thể như sau:

Lương Thị L mua bằng hình thức gọi điện thoại với tổng số tiền 2.846.000 đồng; Nguyễn Thị Bích L mua bằng hình thức nhắn tin messenger với tổng số tiền 2.488.000 đồng; Võ Thị Thu H mua bằng hình thức nhắn tin SMS với tổng số tiền 2.700.000 đồng; Huỳnh Thị U mua bằng hình thức nhắn tin messenger với tổng số tiền 1.430.000 đồng; Trần Thanh T mua bằng hình thức nhắn tin SMS với tổng số tiền 2.320.000 đồng; Huỳnh Thị T mua bằng hình thức nhắn tin SMS với tổng số tiền 360.000 đồng; Trần Thị Minh C mua bằng hình thức nhắn tin SMS với tổng số tiền 1.840.000 đồng; một người không rõ tên, địa chỉ mua bằng hình thức gọi điện thoại với số tiền: 84.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Huỳnh Thị C bán các ô số đề trong ngày 23/7/2020 là 14.068.000 đồng (Trong đó: phôi đề số 2, 3: 2.930.000 đồng, tin nhắn: 11.138.000 đồng). Tuy nhiên trong những người mua các ô số đề thì có người trả tiền và người chưa trả tiền, nên khi bắt quả tang thu giữ tiền trong người của C có được từ việc bán các ô số đề trong ngày 23/7/2020 (sau khi đã cho lại người mua) là 1.850.000 đồng (Trong đó: Trần Thị Kim C: 1.480.000 đồng; Huỳnh Thị T: 300.000 đồng; một người không rõ họ tên, địa chỉ: 70.000 đồng).

Đối với Trương Thị Ngọc T quá trình điều tra không đủ cơ sở để chứng minh T có nhận phôi đề từ Huỳnh Thị C và chưa có kết quả từ Tập đoàn Công

nghiệp Viên thông Quân đội – Viettel Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa có cơ sở xử lý.

Đối với hành vi mua các ô số đề của Lương Thị L, Nguyễn Thị Bích L, Võ Thị Thu H, Huỳnh Thị U, Trần Thanh T, Huỳnh Thị T, Công an huyện Cần Giờ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Riêng Trần Thị Kim C quá trình làm việc đã đi khỏi địa phương sau này sẽ xử lý sau. Một người mua số đề của C trong ngày 23/7/2020, nhưng không rõ họ tên và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Về vật chứng vụ án:

- 03 (ba) tờ giấy được đánh số thứ tự lần lượt là: 1,2,3 trên các tờ giấy có ghi các số và chữ ký xác nhận của Huỳnh Thị C. Trong đó tờ giấy ký hiệu số 1 là phôi đề được C tổng hợp để giao cho T; tờ giấy ký hiệu số 2,3 là phôi đề C bán các ô số đề trong ngày 23/7/2020.

Vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO, đã qua sử dụng;
- 06 (sáu) cây bút bi nhãn hiệu Thiên Long, đã qua sử dụng;
- 03 (ba) điện thoại di động, liên quan đến hành vi mua bán các ô số đề. Trong đó: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A7, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 356209066465771, bên trong có gắn sim số: XXXXXXXXXXX của Huỳnh Thị C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, đời máy: it2171, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: XXXXXXXXXXX của Võ Thị Thu H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đời máy: RM – 1187, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: XXXXXXXXXXX của Trần Thanh T. Đối với những người mua số đề còn lại, khai nhận đã bị thất lạc điện thoại nên không có căn cứ thu giữ.

- Tiền Việt Nam: 17.218.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số XX/CT-VKS-H.CG ngày XX tháng XX năm XXXX của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Thị C từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tang vật của vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 23/7/2020 tại tổ 6, khu phố Phong Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi bán các ô số đề, C đang tổng hợp ác tờ phôi đề thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ các vật chứng có liên quan. Tổng cộng số tiền Huỳnh Thị C bán các ô số đề trong ngày 23/7/2020 là 14.068.000đồng (trong đó phôi đề số 2,3: 2.930.000đồng, tin nhắn: 11.138.000đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Huỳnh Thị C là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, sát phạt nhau được thua bằng tiền để tước đoạt tiền, tài sản của nhau, đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng. Hơn nữa, hành vi đánh bạc còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chưa từng vi phạm các quy định pháp luật của Nhà nước trước đó được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội để nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 03 (ba) tờ phoi đề đánh số thứ tự lần lượt là: 1, 2, 3 lưu hồ sơ vụ án.

- 06 (sáu) cây bút bi nhãn hiệu Thiên Long, đã qua sử dụng là vật không có giá trị xét tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A7, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 356209066465771, bên trong có gắn sim số: XXXXXXXXXXXX của Huỳnh Thị C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, đời máy: it2171, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: XXXXXXXXXXXX của Võ Thị Thu H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đời máy: RM – 1187, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: XXXXXXXXXXXX; 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO, đã qua sử dụng; số tiền 17.218.000đồng (trong đó tiền do phạm tội mà có: 14.068.000đồng và tiền thu lợi bất chính: 3.150.000đồng) là phương tiện phạm tội, tiền do phạm tội và thu lợi bất chính mà có nghĩ nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với Trương Thị Ngọc T quá trình điều tra không đủ cơ sở để chứng minh T có nhận phoi đề từ Huỳnh Thị C và chưa có kết quả từ Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội – Viettel Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa có cơ sở xử lý.

[6] Đối với hành vi mua các ô số đề của Lương Thị L, Nguyễn Thị Bích L, Võ Thị Thu H, Huỳnh Thị U, Trần Thanh T, Huỳnh Thị T, Công an huyện Cần Giờ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Riêng Trần Thị Kim C quá trình làm việc đã đi khỏi địa phương sau này sẽ xử lý sau. Một người mua số đề của C trong ngày 23/7/2020, nhưng không rõ họ tên và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị C: phạt tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, nộp ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 03 (ba) tờ phoi đề đánh số thứ tự lần lượt là: 1, 2, 3;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A7, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 356209066465771, bên trong có gắn sim số: XXXXXXXXXXXX của Huỳnh Thị C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL

màu đen, đời máy: it2171, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: XXXXXXXXXXX của Võ Thị Thu H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đời máy: RM – 1187, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: XXXXXXXXXXX; tiền Việt Nam: 17.218.000 đồng (trong đó tiền do phạm tội mà có: 14.068.000 đồng và tiền thu lợi bất chính: 3.150.000 đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy 06 (sáu) cây bút bi nhãn hiệu Thiên Long, đã qua sử dụng.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

[5] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người giám hộ;
- Bị hại;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)  
Nguyễn Văn Thụ**